



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5092** /CT - CS

Hà Nội, ngày **22** tháng **7** năm 2026

V/v áp dụng điểm d khoản 2
Điều 5; khoản 3 Điều 16 Nghị
định số 132/2020/NĐ-CP sau khi
được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị
định số 20/2025/NĐ-CP

Kính gửi: Công ty TNHH Phát triển Thương mại Bắc Nam
(Đ/c: số 926, đường Dương Tự Minh, Tổ 5, phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên)

Trả lời công văn số 86/2026/CV ngày 06/7/2026 của Công ty TNHH Phát triển Thương mại Bắc Nam vướng mắc về áp dụng điểm d khoản 2 Điều 5; khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP sau khi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 20/2025/NĐ-CP, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Về vấn đề này, Cục Thuế đã có công văn số 4409/CT-CS ngày 30/6/2026 trả lời Công ty TNHH Phát triển Thương mại Bắc Nam về việc áp dụng quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP.

Đề nghị Công ty TNHH Phát triển Thương mại Bắc Nam căn cứ tình hình thực tế, cung cấp hồ sơ, tài liệu cụ thể liên quan đến vướng mắc và liên hệ Thuế tỉnh Thái Nguyên để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

Cục Thuế thông báo để Công ty TNHH Phát triển Thương mại Bắc Nam được biết./. **KT**

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCTr. Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Ban PC (CT);
- Thuế tỉnh Thái Nguyên;
- Website CT;
- Lưu VT, CS. **VT 5**

**TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN BAN CHÍNH SÁCH
THUẾ QUỐC TẾ
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Tuyết Mai



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4409/CT - CS**
V/v áp dụng quy định tại Nghị
định số 132/2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Công ty TNHH Phát triển Thương mại Bắc Nam
(Đ/c: số 926, đường Dương Tự Minh, Tổ 5, phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên)

Trả lời công văn số 72/CV/2026 ngày 20/4/2026 của Công ty TNHH Phát triển Thương mại Bắc Nam vướng mắc về áp dụng khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết:

Tại khoản 2 Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh:

“2. Các giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này là các giao dịch mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng hàng hóa, cung cấp dịch vụ; vay, cho vay, dịch vụ tài chính, đảm bảo tài chính và các công cụ tài chính khác; mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng tài sản hữu hình, tài sản vô hình và thỏa thuận mua, bán, sử dụng chung nguồn lực như tài sản, vốn, lao động, chia sẻ chi phí giữa các bên có quan hệ liên kết, trừ các giao dịch kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh giá của Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.”

Tại khoản 1 Điều 2 quy định đối tượng áp dụng:

“1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ (sau đây gọi chung là người nộp thuế) là đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp có phát sinh giao dịch với các bên có quan hệ liên kết theo quy định tại điều 5 Nghị định này.”

Tại khoản 2 Điều 5 quy định các bên có quan hệ liên kết:

“2. Các bên liên kết tại khoản 1 điều này được quy định cụ thể như sau:

- a) Một doanh nghiệp nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp kia;*
- b) Cả hai doanh nghiệp đều có ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu do một bên thứ ba nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp;*
- c) Một doanh nghiệp là cổ đông lớn nhất về vốn góp của chủ sở hữu và nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 10% tổng số cổ phần của doanh nghiệp kia;*

d) Một doanh nghiệp bảo lãnh hoặc cho một doanh nghiệp khác vay vốn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả các khoản vay từ bên thứ ba được đảm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các giao dịch tài chính có bản chất tương tự) với điều kiện khoản vốn vay ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp đi vay và chiếm trên 50% tổng giá trị các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay;

đ) Một doanh nghiệp chỉ định thành viên ban lãnh đạo điều hành hoặc nắm quyền kiểm soát của một doanh nghiệp khác với điều kiện số lượng các thành viên được doanh nghiệp thứ nhất chỉ định chiếm trên 50% tổng số thành viên ban lãnh đạo điều hành hoặc nắm quyền kiểm soát của doanh nghiệp thứ hai; hoặc một thành viên được doanh nghiệp thứ nhất chỉ định có quyền quyết định các chính sách tài chính hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thứ hai;

e) Hai doanh nghiệp cùng có trên 50% thành viên ban lãnh đạo hoặc cùng có một thành viên ban lãnh đạo có quyền quyết định các chính sách tài chính hoặc hoạt động kinh doanh được chỉ định bởi một bên thứ ba;

g) Hai doanh nghiệp được điều hành hoặc chịu sự kiểm soát về nhân sự, tài chính và hoạt động kinh doanh bởi các cá nhân thuộc một trong các mối quan hệ vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ, anh, chị em cùng cha khác mẹ, anh, chị, em cùng mẹ khác cha, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột;

h) Hai cơ sở kinh doanh có mối quan hệ trụ sở chính và cơ sở thường trú hoặc cùng là cơ sở thường trú của tổ chức, cá nhân nước ngoài;

i) Các doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của một cá nhân thông qua vốn góp của cá nhân này vào doanh nghiệp đó hoặc trực tiếp tham gia điều hành doanh nghiệp;

k) Các trường hợp khác trong đó doanh nghiệp chịu sự điều hành, kiểm soát, quyết định trên thực tế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp kia;

l) Doanh nghiệp có phát sinh các giao dịch nhượng, nhận chuyển nhượng vốn góp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế; vay, cho vay ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm phát sinh giao dịch trong kỳ tính thuế với cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp hoặc với cá nhân thuộc trong một các mối quan hệ theo quy định tại điểm g khoản này."

Tại điểm a khoản 3 Điều 16 quy định xác định chi phí để tính thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết:

“3. Tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết:

a) Tổng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ của người nộp thuế;”

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị định số 20/2025/NĐ-CP ngày 10/2/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm k và bổ sung điểm m khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020:

“a) Sửa đổi, bổ sung điểm d như sau:

“d) Một doanh nghiệp bảo lãnh hoặc cho một doanh nghiệp khác vay vốn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả các khoản vay từ bên thứ ba được đảm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các giao dịch tài chính có bản chất tương tự) với điều kiện tổng dư nợ các khoản vốn vay của doanh nghiệp đi vay với doanh nghiệp cho vay hoặc bảo lãnh ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp đi vay và chiếm trên 50% tổng dư nợ tất cả các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay.

Quy định tại điểm d khoản này không áp dụng với các trường hợp sau:

d.1) Bên bảo lãnh hoặc cho vay là các tổ chức kinh tế hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng không tham gia trực tiếp, gián tiếp điều hành, kiểm soát, góp vốn, đầu tư vào doanh nghiệp đi vay hoặc doanh nghiệp được bảo lãnh theo quy định tại các điểm a, c, đ, e, g, h, k, l và m khoản này.

d.2) Bên bảo lãnh hoặc cho vay là các tổ chức kinh tế hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp đi vay hoặc được bảo lãnh không trực tiếp, gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn, đầu tư của một bên khác theo quy định tại các điểm b, e và i khoản này.”

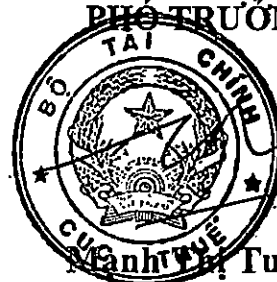
Về vấn đề này Thuế tỉnh Thái Nguyên đã có công văn số 2938/TNG-QLDN2 ngày 16/4/2026 trả lời Công ty phù hợp quy định.

Cục Thuế thông báo để Công ty được biết./. *HT*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCTr. Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Thuế tỉnh Thái Nguyên;
- Ban KTr, PC (CT);
- Website CT;
- Lưu VT, CS. *HT*

**TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN BAN CHÍNH SÁCH
THUẾ QUỐC TẾ
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Tuyết Mai